

Số: 99/2026/QĐST-LĐ

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 4 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH  
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC LAO ĐỘNG**

**V/v yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 16 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

*Thành phần giải quyết việc lao động gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp:* Ông Nguyễn Minh Hoàng

*Thư ký phiên họp:* Bà Đỗ Thị Hương Giang- Thư ký Tòa án.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp:* Bà Nguyễn Ngọc Hương – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc lao động thụ lý số: 140/2026/TLST-VLĐ ngày 02 tháng 4 năm 2026 về việc “Yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc lao động số: 86/2026/QĐST-LĐ ngày 13 tháng 4 năm 2026, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu:* Ông Hoàng Văn M, sinh năm: 1977; thường trú: Khu Q, xã V, tỉnh Phú Thọ. Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Ông Lê Thế B, sinh năm 1976; thường trú: Phạm Ngọc T, Tô F, Khu phố G, xã T, tỉnh Tây Ninh. Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

+ Công ty TNHH E (Vina); địa chỉ: Số B, Đường số G, khu công nghiệp V, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: Bà Nguyễn Thị Nguyệt N, sinh năm: 1988; địa chỉ: C KDC E, phường L, Thành phố Hồ Chí Minh - là người đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền ngày 09/4/2026). Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

+ Bảo hiểm xã hội cơ sở Lái Thiêu - Thành phố H; địa chỉ: Đường N, phường L, Thành phố Hồ Chí Minh. Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

**NỘI DUNG VIỆC LAO ĐỘNG:**

- *Theo đơn yêu cầu giải quyết việc lao động và lời khai trong quá trình giải quyết, người yêu cầu ông Hoàng Văn M trình bày:*

Ông Hoàng Văn M có nhu cầu rút bảo hiểm xã hội thì bên Bảo hiểm xã hội rà soát và phát hiện hồ sơ bảo hiểm của ông Hoàng Văn M bị trùng.

Nguyên nhân bị trùng bảo hiểm xã hội là do thời điểm tháng 01/2009 ông Lê Thế B đã sử dụng thông tin của ông Hoàng Văn M giao kết Hợp đồng lao động với Công ty TNHH E) từ tháng 01/2009 đến tháng 06/2009 và được Công ty TNHH E (E) tham gia

bảo hiểm xã hội với mã số sổ bảo hiểm 9107254583. Cùng thời gian đó, ông Hoàng Văn M giao kết Hợp đồng lao động với một công ty khác và được đóng bảo hiểm tại hai công ty. Vì thiếu hiểu biết, nghĩ rằng việc cho ông Lê Thế B mượn chứng minh nhân dân để ký kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH E (V) là không vi phạm gì và chỉ mong muốn cho ông Lê Thế B có công việc để trang trải cuộc sống.

Nhận thấy, việc để người khác sử dụng chứng minh nhân dân của ông Hoàng Văn M để giao kết hợp đồng lao động và làm việc tại Công ty TNHH E (E) dưới tên ông Hoàng Văn M là sai quy định, làm ảnh hưởng trực tiếp đến quyền, lợi ích hợp pháp của ông Hoàng Văn M nên ông Hoàng Văn M yêu cầu Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động giữa ông Hoàng Văn M và Công ty TNHH E (V) là vô hiệu và không yêu cầu Tòa án giải quyết hậu quả khi tuyên hợp đồng vô hiệu.

*- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Thế B trình bày:*

Vào khoảng từ tháng 01/2009 ông Lê Thế B có mượn giấy chứng minh nhân dân của ông Hoàng Văn M để ký hợp đồng lao động với Công ty TNHH E (Vina) và được Công ty TNHH E (E) tham gia bảo hiểm xã hội dưới tên của ông Hoàng Văn M từ tháng 01/2009 đến tháng 06/2009 với mã số sổ bảo hiểm 9107254583. Do thời điểm đó, ông Lê Thế B không có giấy tờ tùy thân nên mới mượn hồ sơ xin việc của ông Hoàng Văn M để thực hiện ký kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH E). Nay ông Lê Thế B thống nhất toàn bộ yêu cầu của ông Hoàng Văn M và đề nghị Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động giữa ông Hoàng Văn M và Công ty TNHH E (V) vô hiệu. Ông Lê Thế B cũng không yêu cầu gì liên quan đến bảo hiểm trong trường hợp Tòa án chấp nhận yêu cầu của ông Hoàng Văn M và không yêu cầu giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu.

*- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty TNHH E (E), trình bày:*

Ông Hoàng Văn M có giao kết hợp đồng lao động với công ty và được Công ty T1. Tất cả người lao động khi xin việc tại Công ty đều phải có hồ sơ xin việc, sơ yếu lý lịch đầy đủ, có xác nhận của chính quyền địa phương, công ty không hề biết việc có người mượn giấy tờ của ông Hoàng Văn M để làm việc tại Công ty do khi tuyển dụng số người lao động rất đông.

Nay ông Hoàng Văn M yêu cầu Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động giữa ông Hoàng Văn M và Công ty TNHH E (V) vô hiệu thì Công ty không có ý kiến gì, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Trường hợp Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu thì Công ty không yêu cầu giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu, đồng thời không có yêu cầu gì trong vụ án.

*- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội cơ sở L – Bảo hiểm xã hội Thành phố H trình bày:*

BHXH cơ sở L đã có công văn số 1069/BHXH-QLT ngày 06/4/2026 về việc cung cấp thông tin tham gia đóng BHXH, Bảo hiểm y tế (BHYT), Bảo hiểm thất nghiệp (BHTN), Bảo hiểm tai nạn lao động – Bệnh nghề nghiệp (BHTNLD-BNN), với mức lương cụ thể, thông tin hưởng/ chưa hưởng chế độ BHXH, BHTN, theo thông tin của ông Hoàng Văn M, sinh ngày 20/7/1977; chứng minh nhân dân số 131304599; CCCD số 025077008740 làm căn cứ để người lao động bổ sung hồ sơ theo yêu cầu của các bên.

*- Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến về việc giải quyết việc lao động và đề nghị:*

Quá trình tố tụng, Thẩm phán, Thư ký phiên họp, các đương sự đã chấp hành theo đúng quy định của pháp luật. Về nội dung: Xét thấy, yêu cầu của ông Hoàng Văn M là có căn cứ, đề nghị Tòa án xem xét chấp nhận.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Các đương sự tham gia phiên họp vắng mặt tuy nhiên đã có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Căn cứ Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành phiên họp vắng mặt các đương sự.

[2] Trong thời gian từ tháng 01/2009 đến tháng 06/2009, người lao động Hoàng Văn M giao kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH E (Vina) và được Công ty TNHH E (E) tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp với mã số bảo hiểm xã hội là 9107254583. Tuy nhiên, ông Hoàng Văn M và ông Lê Thế B đều thừa nhận người ký hợp đồng lao động với Công ty TNHH E (Vina) và thực tế làm việc tại công ty T2 khoảng thời gian từ tháng 01/2009 đến tháng 06/2009 là ông Lê Thế B, (do ông Hoàng Văn M cho ông Lê Thế B mượn chứng minh nhân dân).

[3] Xét thấy, lời khai của ông Hoàng Văn M, ông Lê Thế B và Công ty TNHH E (E) phù hợp với xác nhận của Bảo hiểm xã hội cơ sở Lái Thiêu và các chứng cứ người yêu cầu cung cấp. Theo đó, trong khoảng thời gian từ tháng 01/2009 đến tháng 06/2009, ông Hoàng Văn M không giao kết hợp đồng lao động, làm việc tại Công ty TNHH E (E). Như vậy, chủ thể ký kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH E (E) trong khoảng thời gian tháng 01/2009 đến tháng 06/2009 là ông Lê Thế B, không phải là ông Hoàng Văn M. Đây là hợp đồng lao động không đúng về chủ thể, vi phạm nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng, thiện chí, hợp tác và trung thực khi giao kết hợp đồng lao động thuộc trường hợp hợp đồng lao động vô hiệu toàn bộ theo quy định tại Điều 132 của Bộ luật Dân sự năm 2005.

[4] Từ những nhận định trên, có căn cứ chấp nhận yêu cầu của ông Hoàng Văn M về việc yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động giữa ông Hoàng Văn M với Công ty trách nhiệm hữu hạn E (V) theo sổ bảo hiểm xã hội số 9107254583 bị vô hiệu.

[5] Về hậu quả của hợp đồng vô hiệu: Tại khoản 5 Điều 402 của Bộ luật Tố tụng dân sự quy định về xem xét yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu, thỏa ước lao động tập thể vô hiệu: "... *Tòa án phải giải quyết hậu quả pháp lý của việc tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu*", chấp nhận yêu cầu của ông Hoàng Văn M về việc xác định người lao động tại Công ty TNHH E (E) trong giai đoạn từ tháng 01/2009 đến tháng 06/2009 là ông Lê Thế B, không phải là ông Hoàng Văn M. Ông Hoàng Văn M và ông Lê Thế B có quyền liên hệ cơ quan bảo hiểm xã hội có thẩm quyền để cải chính thông tin tại Sổ bảo hiểm xã hội mã số 9107254583.

[6] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về nội dung việc lao động, các thủ tục tố tụng, quá trình tiến hành tố tụng cũng như diễn biến tại phiên họp là phù hợp với quy định của pháp luật.

[7] Về lệ phí: Ông Hoàng Văn M phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ khoản 1 Điều 33, điểm d khoản 2 Điều 35, các Điều 149, 361, 367, 370, 371, 372, 401, 402 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 132 Bộ luật Dân sự năm 2005.
- Căn cứ vào các Điều 9, Điều 30 Bộ luật Lao động năm 1994 (sửa đổi, bổ sung năm 2002, năm 2006, năm 2009).
- Căn cứ khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu giải quyết việc lao động của ông Hoàng Văn M

- Tuyên bố hợp đồng lao động giữa ông Hoàng Văn M với Công ty TNHH E (V) (theo sổ bảo hiểm xã hội số 9107254583) bị vô hiệu.

- Xác định người lao động theo sổ bảo hiểm xã hội số 9107254583 không phải là ông Hoàng Văn M, sinh năm 1977; giới tính: Nam, quốc tịch: Việt Nam, căn cước công dân số: 025077008740. Ông Hoàng Văn M và ông Lê Thế B được quyền liên hệ với C có thẩm quyền để tiến hành thủ tục cải chính thông tin tại sổ bảo hiểm xã hội mã số 9107254583.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc lao động: Ông Hoàng Văn M phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, được khấu trừ tiền tạm ứng đã nộp theo biên lai thu số 0019969 ngày 01/4/2026 của Thi hành án Dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 (mười) ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết trong thời hạn 10 (mười) ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh;
- Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh;
- Lưu: VT,HS.

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

**Nguyễn Minh Hoàng**